TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2017/HS-PT.
Ngày: 28-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Ngô;

2. Ông Võ Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Bùi Thị Thúy Ngà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSPT, ngày 02/11/2017 đối với bị cáo Lâm K và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Lâm K và người bị hại Hứa Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HS-ST, ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Lâm K, sinh năm 1992; nơi cư trú tại: ấp Trà Teo, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lâm Xà R (s) và bà Kim Thị Đ (s); anh, chị, em ruột có: 04 người; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2017 và tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

2. Người bị hại: Bà Hứa Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt có đơn yêu cầu).

3. Người phiên dịch: Bà Sơn Hồng Vân – Cán bộ báo Sóc Trăng (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Thạch S và Lý Thái B; Bị hại: Triệu Sa Ri D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Xà R, Kim Thị Đ, Trà Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2017 các bị cáo Thạch S, Lý Thái B và Lâm K đã cùng nhau thực hiện vụ "Cướp tài sản" và "Cướp giật tài sản" của người khác trên địa bàn phường M và phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 22/5/2017, Thạch S điều khiển xe mô tô biển số 83P2-xxx.xx chở Lâm K ngồi sau để tìm tài sản cướp giật. Khi đến đoạn đường quốc lộ Nam sông hậu thuộc khu vực khóm W, phường V, thị xã V thì phát hiện chị Hứa Thị H điều khiển xe mô tô chở bình gas phía sau đi từ hướng phường V về phường M, thị xã V và trên người có đeo dây chuyền bằng vàng. Lúc này, Thạch S phát hiện chị H có đeo sợi dây chuyền bằng vàng trên cổ nên quay đầu xe lại rượt theo áp sát song song với xe của chị H và Thạch S dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 18k trên cổ của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, S và K mang đến bán cho tiệm vàng Q thuộc ấp C, xã L, thị xã V với số tiền 9.000.000 đồng, S chia cho K 4.000.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài hết. Sau khi bị giật dây chuyền chị H đi trình báo với Công an phường V, thị xã V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 18k có giá trị là **12.825.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 31/5/2017, Lý Thái B điều khiển xe mô tô biển số 51P6-xxxx chở Thạch S ngồi sau lưu thông trên đường Nguyễn Huệ, khóm M, phường M, thị xã V, phát hiện Triệu Sa Ri D điều khiển xe mô tô biển số 83PT-xxx.29 một mình đi cùng chiều với B và S. Lúc này B và S rủ nhau đánh Triệu Sa Ri D để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Ri D nên rượt đuổi theo song song kêu Ri D dừng xe lại và Ri D không đồng ý. Sau đó Ri D tăng ga chạy đến đường Trần Hưng Đạo, khóm H, phường M, thị xã V thì Ri D bị ngã xe thì B và S dừng xe lại, S lấy dao tự chế dài 30cm nắm cổ áo và đe dọa Ri D: "*mầy không chạy tao đâm mầy, muốn lấy xe của tao hả"*. Lúc này, Triệu Sa Ri D hoảng sợ bỏ chạy thì S cướp lấy xe mô tô biển số 83PT-xxx.29 còn B thì lấy nón bảo hiểm của Ri D, rồi cả hai cùng nhau chạy xe về hướng xã H, thị xã V. Đến khoảng 17 giờ ngày 31/5/2017, B, S cùng với Lai T, Trà Đ tổ chức uống rượu tại nhà của B tại ấp G, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi nhậu xong, cả nhóm lên xe chở nhau đi qua khóm L, phường K, thị xã V chơi. Khi B và S đậu xe mô tô biển số 83PT-xxx.29 (xe cướp của Ri D) trên cầu L thì phát hiện Công an thị xã V phối hợp cùng với Công an phường K tuần tra, nên B và S bỏ chạy, để lại chiếc xe trên cầu và bị Công an thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 83PT-xxx.29 có tổng giá trị còn lại là **1.500.000 đồng**. Riêng cái nón bảo hiểm do không rõ nhãn hiệu và không thu hồi được nên không có căn cứ để định giá.

Tại bản án số 32/2017/HS-ST, ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử như sau:

Tuyên bố:

Bị cáo Thạch S, phạm tội "Cướp tài sản" và phạm tội "Cướp giật tài sản";

Bị cáo Lý Thái B, phạm tội "Cướp tài sản";

Bị cáo Lâm K, phạm tội "Cướp giật tài sản";

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 53; Điểm a Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Thạch S về tội *"Cướp tài sản";*

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 136; các Điểm o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Các Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối với bị cáo Thạch S về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Các Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lý Thái B về tội "Cướp tài sản";

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 136; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối với bị cáo Lâm K về tội "Cướp giật tài sản".

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Thạch S: 09 (chín) năm tù về tội "Cướp tài sản" và 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là **13 (mười ba) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 03/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Lý Thái B: **08 (tám) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 03/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Lâm K: **03 (ba) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 04/6/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2017, bị cáo Lâm K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luật tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo K thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 22/5/2017, Thạch S điều khiển xe mô tô biển số 83P2-xxx.xx chở bị cáo K ngồi sau để tìm tài sản cướp giật. Khi đến đoạn đường quốc lộ Nam sông hậu thuộc khu vực khóm W, phường V, thị xã V khi phát hiện chị Hứa Thị H điều khiển xe mô tô và trên người có đeo dây chuyền bằng vàng thì Thạch S dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 18k của chị H rồi tẩu thoát. Sau đó, S và bị cáo K mang đến bán cho tiệm vàng Q thuộc ấp C, xã L, thị xã V với số tiền

9.000.000 đồng, S chia cho bị cáo K 4.000.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài hết. Kết quả định giá tài sản xác định sợi dây chuyền có giá trị là 12.825.000 đồng. Xét thấy lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo S, của bị hại H tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của bị cáo gây ra cho bị hại. Từ đó cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại H số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo có ông, bà nội là người có công với Nhà nước; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật hạn chế theo quy định tại các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là chính xác, là phù hợp quy định pháp luật. Các lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không phải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa bị cáo cũng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo bị xử phạt 03 năm tù và bị cáo không có tình tiết tăng nặng thì theo quy định tại mục 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo điều 60 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng, nên việc áp dụng tù giam để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội là yêu cầu cấp thiết; các lý do mà bị cáo đưa ra như là bị cáo không trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt và đã khắc phục số tiền 3.000.000đ cho bị hại thì xét thấy các lý do trên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Hứa Thị H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo K được hưởng án treo thì Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo K đã cân nhắc và xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đồng thời mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo K là đã tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Các lý do bị hại H nêu trong đơn kháng cáo để xin giảm án và xin cho bị cáo K hưởng án treo không phải là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị hại H không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ;

Các quyết định khác của Bán án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lâm K;

Tuyên bố bị cáo Lâm K phạm tội: "Cướp giật tài sản";

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 136; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối với bị cáo Lâm K;

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lâm K: 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 04/6/2017;

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ

Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND TX. V;
- VKSND TX. V;
- Công an TX. V;
- Chi cục THADS TX. V;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Trại tạm giam
- PKTNVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Thái Rết